

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/HS-PT

Ngày: 09- 12 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán:

Ông Lâm Văn Năm

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2020/TLPT-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Vũ P và Lê Thị Cẩm L, do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Trần Vũ P, sinh năm 1979 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Hẻm 53, khóm 10, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Võ Thị L; có vợ: Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án - tiền sự: không; nhân thân: đã bị tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo bản án số 37/2016/HSST ngày 08/9/2016. Đã chấp hành xong ngày 27/4/2017. Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1979 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc H; có chồng Trần Văn T và 02 con; tiền án - tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu

tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhật M làm nghề tài xế lái xe thường xuyên chở khách sang biên giới Việt Nam – Campuchia đá gà và đến thị xã K, tỉnh Long An mua thuốc lá điều nhập lậu, nên M biết địa điểm và người bán thuốc lá điều nhập lậu. M nói cho Trần Vũ P biết thông tin này, nên Trần Vũ P có ý định mua thuốc lá điều nhập lậu về bán kiếm lời.

Để thực hiện chuẩn bị đi Long An mua thuốc lá điều nhập lậu, Trần Vũ P bàn bạc với Lê Thị Cẩm L là bạn bè cùng nhau góp tiền và rủ Nguyễn Nhật M lái xe chở P và L đến Long An mua thuốc lá điều nhập lậu về bán kiếm lời chia nhau tiêu xài, sau đó P điện thoại hẹn M đến quán cà phê H thuộc phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để chuẩn bị đi mua thuốc lá điều nhập lậu:

Chiều ngày 26/3/2020, Trần Vũ P gọi điện thoại nhờ anh ruột là Trần Vũ K tìm thuê dùm chiếc xe ô tô loại 07 chỗ ngồi mục đích làm phương tiện đi mua thuốc lá lậu về bán nhưng không nói cho K biết. Sau đó K liên hệ nhờ người bạn tên Khấu Văn N thì N liên hệ thuê được xe ô tô 7 chỗ ngồi, biển số 84A-051.72 của Trịnh Anh T, giá thuê là 600.000 đồng/ngày. Sau đó, K cho P biết số điện thoại di động của anh T (Số 0906.775.656) để P tự liên hệ nhận xe.

Khoảng 21 giờ ngày 26/03/2020, P gọi điện thoại cho anh T kêu đem xe đến ngã ba đường S và B thuộc phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, P cho số điện thoại của Anh T cho M liên hệ để nhận xe. Sau khi gặp anh T nhận được xe ô tô biển số 84A-051.72, M gọi điện thông báo cho P thì P kêu chạy đến quán cà phê H, khi đến nơi thì gặp P và L đang ngồi chờ sẵn. Tại đây, P rủ M “Đi mua thuốc lá điều nhập lậu đem về thành phố T bán lại kiếm tiền lời tiêu xài”, do không có tiền làm vốn nên M trả lời “Không có tiền” thì P nói “Mượn tiền của L”.

Tại quán cà phê H, P và M bàn bạc dự định mua thuốc lá hiệu Jet và Hero với số tiền vốn là 135.000.000 đồng, trong đó P bỏ ra 70.000.000 đồng và L bỏ ra 65.000.000 đồng, gom lại P cất giữ số tiền này làm vốn và tất cả thống nhất mua thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet và Hero đem về bán, dự định mua thuốc Hero mua giá 18.000 đồng/ bao về bán lại giá 19.000 đồng/bao, thuốc Jet mua giá 21.000 đồng/bao về bán lại 22.000 đồng/ bao. Với số tiền này, khi mua được 4.000 bao thuốc Hero và 3.000 bao thuốc Jet về bán lại thu lời khoản 7.000.000 đồng, dự định chia cho L 2.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chia P 2.500.000 đồng, còn lại chia cho M 2.500.000 đồng, tiền thuê xe M tự trả. Tất cả sau khi thống nhất, P điều khiển xe mô tô của L đến Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh gửi, còn M điều khiển xe ô tô biển số 84A-051.72 chở L đến rước P tại Bệnh viện Đa khoa Trà

Vinh để cùng đi mua thuốc lá. Khi đến gần cửa khẩu B thuộc địa phận xã B, thị xã K, tỉnh Long An (*Cách địa điểm mua thuốc lá điều nhập lậu khoảng 1km*) thì M dừng xe lại kêu P đưa tiền, để M một mình trực tiếp đi mua thuốc lá còn P và L xuống xe đợi vì P và L là người lạ mặt, nên đi chung sẽ không mua được thuốc lá nhập lậu do người bán sợ công an phát hiện.

M điều khiển xe một mình đi đến sát biên giới cửa khẩu B, thuộc địa phận B xã B, thị xã K, tỉnh Long An. Tại đây, M gặp người đàn ông thường gọi “*Chú Hai*” nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, M nói “*Con có 135.000.000 đồng chú bán cho con hai loại thuốc Jet và Hero*”, người đàn ông này nói “*135.000.000 đồng mua được 300 cây hiệu Jet (3.000 bao), giá 01 bao là 21.000 đồng và 400 cây hiệu hero (4.000 bao)*”. M đồng ý nên đưa cho người này tổng số tiền 135.000.000 đồng, để thanh toán thì người đàn ông này thường gọi “*Chú Hai*” kêu người khác đem 7.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (*Gồm có 3.000 bao Jet, 4.000 bao Hero*) chất (xếp) lên xe ô tô biển số 84A- 051.72. Do số lượng thuốc lá nhiều, nên M xếp bằng ghế cuối và 01 ghế hàng thứ 2 phía sau chỗ ngồi của M để đủ chỗ xếp thuốc lá lên xe. Sau khi xếp toàn bộ 7.000 bao thuốc lá điều nhập lậu lên xe, M điều khiển quay lại đón P và L. Lướt đi P và L ngồi hàng ghế sau ghế tài xế, lướt về do thuốc lá chất đầy chỗ P ngồi, nên P lên phía trước ngồi ngang với L còn L ngồi phía sau kế bên những bao thuốc lá điều nhập lậu vừa mua. Trên đường về thì L vừa điều khiển xe vừa nói cho P, L nghe là “*đã mua được 300 cây Jet (3.000 bao Jet) và 400 cây Hero (4.000 bao Hero)*”. Khi về đến Km 2030 Quốc lộ 1A, thuộc khóm T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông số 2, thuộc Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Vĩnh Long bắt quả tang cùng tang vật.

Từ khi bị bắt và sau khi Cơ quan điều tra khởi tố bị can Trần Vũ P, Nguyễn Nhật M và Lê Thị Cẩm L bị tạm giữ, tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Long. Trước khi khởi tố và sau khi khởi tố tiến hành hỏi cung thì P, M và L đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nêu trên. Đến ngày 28/5/2020 P, M và L được chuyển từ Trại tạm giam - Công an Vĩnh Long về tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vĩnh Long tiếp tục tạm giam để điều tra. Qua kiểm tra trước khi cho nhập trại thì Nhà tạm giữ Công an thành phố Vĩnh Long, phát hiện trong giỏ đồ cá nhân của Trần Vũ P có 08 tờ giấy học sinh có viết chữ mực màu xanh và phát hiện trong giỏ đồ cá nhân của Lê Thị Cẩm L có 08 tờ giấy học sinh có viết chữ mực màu xanh, các tờ giấy này có nội dung liên lạc thông cung giữa P và L, Nhà tạm giữ - Công an thành phố Vĩnh Long tiến hành lập biên bản thu giữ và cho Trần Vũ P, Lê Thị Cẩm L ký tên xác nhận vào từng tờ giấy bị thu giữ (*Bút lục 322-342*), sau đó giao lại toàn bộ các tờ giấy thu giữ cho Cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 29/5/2020, Điều tra viên được phân công điều tra vụ án tiến hành hỏi cung thì Trần Vũ P thay đổi lời khai, không nhận tội (*Bút lục 202-203*); ngày 01/6/2020 tiến hành hỏi cung thì Lê Thị Cẩm L thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm (*Bút lục 234-235*). Nội dung giải thích về việc thay đổi lời khai, không nhận tội của Trần Vũ P và Lê Thị Cẩm L đúng như nội dung mà P và L đã viết giấy thông cung với nhau đã bị phát hiện thu giữ. Do đó P và L thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội là không có căn cứ.

Đối với người bán thuốc lá điều nhập lậu tên “*Chú Hai*” do không biết được họ tên và địa chỉ, nên cơ quan điều tra không xác minh và làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Vũ K: giúp P thuê xe ô tô biển số 84A- 051.72, nhưng không biết P dùng làm phương tiện phạm tội nên không bị xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- Đang bảo quan theo luật định: 7.000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm có 3.000 bao hiệu JET và 4.000 bao hiệu Hero hiện đang bảo quản đúng quy định; 02 điện thoại di động của Nguyễn Nhật M gồm điện thoại Nokia màu xanh có sim số 0896978428, 0355157835, điện thoại OPPO màu hồng có sim số 0383873615, 0939077377, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Nhật M hạng D số 860045002050, cấp ngày 16/11/2017; 02 điện thoại di động của Trần Vũ P gồm: điện thoại SamSung có sim số 0813367858, 0816653209, điện thoại Samsung màu xanh có sim số 0939314388, 0859785257; 01 điện thoại di động của Lê Thị Cẩm L hiệu Samsung màu đen có sim số 0967862359.

- Đối với xe ô tô biển số 84A- 051.72 do Trịnh Anh T là chủ sở hữu, anh T không biết P thuê xe chở thuốc lá điều nhập lậu, nên Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển số 84A- 051.72 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 84A-051.72 cho Trịnh Anh T; Trả giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Vũ P cho P; Trả giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Cẩm L cho L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo **Trần Vũ P** và **Lê Thị Cẩm L** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Vũ P** 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 27/3/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Cẩm L 05 (Năm)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 27/3/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Nhật M 06 năm tù về tội mua bán hàng cấm, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2020 bị cáo Lê Thị Cẩm L có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/9/2020 bị cáo Trần Vũ P có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa hai bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Vũ P là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo Nguyễn Nhật M giữ vai trò chính trong vụ án nhưng mức án của bị cáo M và bị cáo Pngang nhau là không chính xác. Mức hình phạt của bị cáo P phải thấp hơn, nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo P để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo P 05 năm 06 tháng tù. Đối với bị cáo Lê Thị Cẩm L cấp sơ thẩm xử phạt 05 năm tù là đã quá chiều cố cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo L không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị giữ y mức án sơ thẩm đối với bị cáo L.

Bị cáo trình bày:

Bị cáo Trần Vũ P trình bày: do bị cáo Nguyễn Nhật M rủ rê bị cáo nhiều lần cùng đi mua thuốc lá lậu về bán vì bị cáo M biết cách đi mua bán trước đó, vì vậy do tham lợi nên bị cáo đồng ý cùng với bị cáo M và L mua bán thuốc lá điều nhập lậu. Bị cáo đã hối hận, cha mẹ già là thương binh, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho cha mẹ già.

Bị cáo Lê Thị Cẩm L trình bày: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo chỉ là đồng phạm với bị cáo P và M.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Hai bị cáo Trần Vũ P và Lê Thị Cẩm L nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo sớm trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hai bị cáo Trần Vũ P và Lê Thị Cẩm L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án.

[2]. Lời trình bày của các bị cáo Trần Vũ P và Lê Thị Cẩm L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã đủ cơ sở khách quan để xác định việc cấp sơ thẩm quy kết hai bị cáo Trần Vũ P và Lê Thị Cẩm L phạm vào tội: mua bán hàng cấm, theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, làm rối ren thị trường, ảnh hưởng ngành sản xuất thuốc lá trong nước, gây thất thu thuế cho nhà nước; bản thân các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với hành vi cố ý. Do đó, xét thấy cần thiết phải xử lý tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe những trường hợp tương tự.

[4] Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Riêng gia đình bị cáo Trần Vũ P có truyền thống cách mạng (Ông ngoại liệt sĩ; cha, mẹ là thương binh 4/4) là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vai trò của Trần Vũ P và Lê Thị Cẩm L trong vụ án này là đồng phạm giản đơn. Nguyễn Nhật M làm nghề tài xế lái xe thường xuyên chở khách sang biên giới Việt Nam – Campuchia đá gà và đến thị xã K, tỉnh Long An mua thuốc lá điều nhập lậu, nên M biết địa điểm và người bán thuốc lá điều nhập lậu. Trong đó, bị cáo Trần Vũ P được Nguyễn Nhật M rủ rê, giới thiệu nguồn mua thuốc lá nhập lậu. Nguyễn Nhật M cũng là người trực tiếp lái xe đưa 2 bị cáo Trần Vũ P và Lê Thị Cẩm L đến cửa khẩu B, thuộc địa phận B xã H, thị xã K, tỉnh Long An. Còn cách địa điểm mua thuốc lá điều nhập lậu khoảng 1km thì P và L xuống xe, chỉ M một mình trực tiếp đi mua 7.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm có 3.000 bao Jet, 4.000 bao Hero) chất (xếp) lên xe ô tô, trên đường về đến địa phận thành phố Vĩnh Long bị bắt giữ. Nhân thân của bị cáo Nguyễn Nhật M xấu hơn, đã 2 lần bị kết án về hành vi buôn bán hàng cấm, có 1 lần được xóa án tích, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; do đó, vai trò chính trong vụ án phải là bị cáo Nguyễn Nhật M, kế đến là bị cáo Trần Vũ P và cuối cùng là bị cáo Lê Thị Cẩm L. Cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Trần Vũ P, kế đến là bị cáo Nguyễn Nhật M ngang nhau là không chính xác.

Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Vũ P là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có căn cứ để

chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo P, về việc xin được giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Lê Thị Cẩm L cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liên kề. Do đó, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

[5] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo P được chấp nhận, nên bị cáo P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Cẩm L; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Vũ P sửa bản án sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Trần Vũ P và Lê Thị Cẩm L. Riêng đối với bị cáo Trần Vũ P được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Vũ P 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 27/3/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm L 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 27/3/2020.

Cả hai bị cáo đều bị xử phạt về tội: buôn bán hàng cấm.

Về án phí: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Cẩm L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm về quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật M, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPV: 04;
- CQTHADS TPV : 01;
- CQTHAHS TPV : 01;
- Trại giam: 02; BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND phường 9, tp T: 01;
- UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thành Tân